

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/3/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hải;
Ông Hoàng Văn Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 288/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp X, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Đào Huy N, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp X, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà M và ông N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 49 quyền số 01 ngày 21/7/2023 tại UBND xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, trong

cuộc sống vợ chồng thường hay cãi nhau. Dần dần tình cảm còn nữa. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, cả hai đã sống ly thân hơn 02 năm, vì vậy bà M xin được ly hôn với ông Đào Huy N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 31/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Đào Duy N trình bày: Ông N và bà M chung sống với nhau chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số 49, quyền số 01 ngày 21/7/2023). Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa mà thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, trong cuộc sống thường hay cãi nhau. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay, nhưng giữa ông N và bà M chưa thỏa thuận được với nhau về phân chia sản chung, vì vậy với yêu cầu xin ly hôn của bà M, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 31/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông N chưa thỏa thuận được với bà M về tài sản chung.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật:

Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà M và ông N là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không có đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đào Duy N đang cư trú tại xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn ông Đào Duy N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

[3] Theo Biên bản xác minh ngày 26/02/2025 tại UBND xã T L về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị M và ông Đào Duy N thì giữa bà M và ông N bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Hiện tại bà M và ông N đã ly thân khoảng 02 năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M ly hôn với ông Đào Duy N.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đào Duy N có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 31/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2025 ông N trình bày không đồng ý ly hôn vì chưa thoả thuận phân chia được tài sản chung với bà M. Tòa án giải thích cho ông N nếu có tranh chấp về tài sản chung thì phải nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo để Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Tuy nhiên ông N không có đơn yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp tài sản chung đối với bị đơn nên Tòa án chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của bị đơn, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91 và các Điều 147; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn ông Đào Duy N về việc “Tranh chấp ly hôn”.
2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Đào Duy N.
3. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đào Duy N có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 31/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004208 ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã T L số 49 ngày 21/7/2003;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Quang Dương